TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HSPT
Ngày: 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Thành Tân**

2/ Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Tăng Thị Bích Trâm** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: ông **Huỳnh Minh Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/HSPT ngày 14/10/2022 đối với bị cáo Võ Duy T. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Duy T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2022/HSST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Bị cáo **Võ Duy T,** sinh năm 1995; tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: số 1A/17 ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nhân viên hỗ trợ khách hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P và bà Nguyễn Thị T; vợ Đinh Thị C; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Duy T là nhân viên hỗ trợ bán hàng của Công ty TNHH kinh doanh Thương mại và Dịch vụ V-Chi nhánh Vĩnh Long.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Võ Duy T được Công ty phân công nhiệm vụ hỗ trợ khách hàng là chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Nguyễn Hoàng A làm thủ tục khai báo thuế và đăng ký biển số xe cho 02 xe ô tô gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast LUX A2.0 phiên bản tiêu chuẩn của chị Đ và 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast LUX A2.0 phiên bản cao cấp của anh A.

Do bị cáo T đã nhiều lần làm hồ sơ khai báo nộp lệ phí trước bạ cho khách hàng tại Chi cục thuế Khu vực I - thành phố V, biết được khi nộp hồ sơ khai báo thuế, cán bộ thuế không yêu cầu nộp tài liệu bản gốc để đối chiếu với hồ sơ photo. Cùng thời gian này, bị cáo đang có nhiều khoản vay từ các Ngân hàng và Công ty tài chính đã đến hạn thanh toán nhưng không có tiền trả, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền nộp thuế của chị Đ và anh A bằng cách: Gợi ý với anh A và chị Đ đưa tiền nộp lệ phí trước bạ để bị cáo làm thủ tục khai báo, nộp thuế thay thế cho anh A và chị Đ, được cả hai đồng ý, anh A đã đưa cho T 137.320.000 đồng và chị Đ đã đưa cho T 112.900.000 đồng tương ứng với số tiền phải nộp lệ phí trước bạ của anh A, chị Đ theo quy định.

Sau khi nhận được tiền của chị Đ và anh A, bị cáo đem 02 bộ hồ sơ để làm thủ tục khai báo thuế và đăng ký biển số xe về phòng trọ tại số 71/9F đường M, Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long dùng điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX chụp hình 04 tài liệu gốc trong hồ sơ gồm: 01 Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000973 ngày 30/8/2021, 01 Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001004 ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH kinh doanh Thương mại và Dịch vụ V-Chi nhánh Vĩnh Long; 01 Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số 78.05-21 TT-OTO-004962/21/56 ngày 23/5/2021 và 01 Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số 63.07-21 TT-OTO-006339/5/31 ngày 29/7/2021 của Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh V. Sau đó, bị cáo tải hình ảnh vừa chụp lên máy vi tính cá nhân, dùng phầm mềm photoshop chỉnh sửa trên 02 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng tại mục số loại từ "LUX A2.0/S5B1ALRVN và LUX A2.0/S5B2ALRVN thành Fadil A5A2CLFVN", tại mục khối lượng bản thân từ "1795 kg thành 993 kg", tại mục thể tích làm việc của động cơ từ "1997 cm^3 thành 1399 cm^3", tại mục khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông từ "2.330 kg thành 1.379 kg"; chỉnh sửa tên hàng hóa, dịch vụ và giá trị xe trên 02 hóa đơn giá trị gia tăng từ "xe ô tô con Vinfast LUX A 2.0/S5B1ALRVN giá trị là 881.695.000 đồng và Vinfast Lux A 2.0 S5B2ALRVN giá trị là 1.074.450.000 đồng thành xe ô tô con Vinfast Fadil A5A2CLFVN có giá trị là 395.100.000 đồng". Mục đích sửa chữa, thay đổi loại xe ô tô từ nhãn hiệu Vinfast LUX A2.0 thành Vinfast Fadil nhằm làm giảm số tiền lệ phí trước bạ xuống thấp hơn số tiền lệ phí trước bạ phải nộp

theo quy định của pháp luật để chiếm đoạt số tiền chênh lệch phải nộp thuế của anh A và chị Đ.

Sau khi chỉnh sửa xong, bị cáo tải bốn hình ảnh đã chỉnh sửa vào điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX, sử dụng mạng Zalo chuyển bốn hình ảnh đã chỉnh sửa và một hình ảnh Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất lắp ráp, ngày 03/01/2020 của Cục Đăng kiểm Việt Nam cho chị Trần Thu X là nhân viên cửa hàng Photocoppy Hoa Hồng tại số 34 đường 3/2, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu chị X in ra bản trắng đen. Sau đó, bị cáo đến cửa hàng Photocoppy H để nhận và mang đến Chi cục thuế Khu vực I nộp hồ sơ khai báo nộp lệ phí trước bạ.

Tại các Tờ khai lệ phí trước bạ cho anh A và chị Đ do bị cáo kê khai tại Chi cục thuế Khu vực I đều ghi kiểu loại xe: FADIL A5A2CLFVN và trị giá xe là 395.100.000 đồng. Tiếp nhận hồ sơ là anh Trần Văn M, cán bộ của Chi cục thuế Khu vực I, anh M kiểm tra thông tin các tài liệu trong hai hồ sơ do bị cáo nộp mà không yêu cầu nộp bản gốc để đối chiếu với hồ sơ photo theo quy định, nhưng vẫn trình lãnh đạo Chi cục thuế Khu vực I ký ban hành thông báo nộp lệ phí trước bạ cho mỗi xe ô tô là 41.490.000 đồng và giao cho bị cáo.

Ngày 01/10/2021, bị cáo đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Vĩnh Long để nộp tiền lệ phí trước bạ. Sau khi nhận được giấy nộp tiền, bị cáo đến Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long nộp hồ sơ đăng ký biển số hai xe ô tô của chị Đ và anh A. Khi tiến hành kiểm tra hai hồ sơ đăng ký biển số xe, cán bộ Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long phát hiện có dấu hiệu tẩy xóa, sửa đổi số loại xe và số tiền nộp lệ phí trước bạ đăng ký xe không phù hợp với hồ sơ gốc, có dấu tội phạm, nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, thông qua đó bị cáo đã chiếm đoạt 167.240.000 đồng, trong đó của chị Đ là 71.410.000 đồng và của anh A là 95.830.000 đồng. Sau khi biết sự việc bị phát hiện, bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho chị Đ và anh A. Đến nay, anh A và chị Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ theo quy định và đã được cấp biển số xe.

Đối với anh Trần Văn M là cán bộ thuộc Chi cục thuế Khu vực I, qua làm việc anh M thừa nhận khi kiểm tra hồ sơ khai báo lệ phí trước bạ do bị cáo nộp đã không yêu cầu nộp bản gốc để đối chiếu với hồ sơ photo là có sai sót, không đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Cục trưởng Cục thuế tỉnh Vĩnh Long đã ban hành quyết định thi hành kỷ luật đối với anh Trần Văn M bằng hình thức "khiển trách", đồng thời Chi cục trưởng Chi cục thuế Khu vực I đã ban hành quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác khác đối với anh M. Xét thấy hậu quả do hành vi thiếu trách nhiệm của anh M gây ra đã được khắc phục; có quá trình

công tác tốt; qua kiểm điểm đã nghiêm túc nhận trách nhiệm và cam kết khắc phục, nên không cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi thiếu trách nhiệm của anh M.

- Về thu giữ vật chứng: Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại XS Max đã qua sử dụng.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Nguyễn Hoàng A đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án sơ thẩm số: 61/2022/HSST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định tuyên bố bị cáo Võ Duy T phạm tội "Làm giả tài liệu, sử dụng tài liệu giả của tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy T 01 năm tù về tội "Làm giả tài liệu, sử dụng tài liệu giả của tổ chức" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Buộc bị cáo Võ Duy T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/9/2022, bị cáo Võ Duy T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 29/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 với nội dung: kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy toàn bộ bán án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục đi làm kiếm tiền trả nợ, giúp đỡ gia đình.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; xét thấy trong giai đoạn điều tra, truy tố của cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", đồng thời xét xử vượt quá giới hạn của việc xét xử; vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố; việc điều tra chứng minh về hành vi khách quan, thủ đoạn gian dối của bị cáo Võ Duy T

đối với bị hại; xác định bị hại và thiệt hại cụ thể trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là chưa đầy đủ và chưa có căn cứ vững chắc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự Hủy bản án sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V để điều tra, xét xử lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Duy T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định kháng nghị đảm bảo thời gian quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo T đã thừa nhận: Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Võ Duy T lợi dụng sự cả tin của chị Đ và anh A, sự thiếu trách nhiệm của cán bộ Chi cục thuế Khu vực I - thành phố V để thực hiện chỉnh sửa hai hồ sơ khi thực hiện kê khai nộp tiền lệ phí trước bạ của hai xe ô tô từ nhãn hiệu Vinfast LUX A2.0 thành hai xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil để chiếm đoạt số tiền 167.240.000 đồng của anh A và chị Đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của anh A và chị Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với tội "Làm giả tài liệu, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 341 mà cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo là có cơ sở nhưng đây là điều luật quy định tội ghép nên chỉ xét xử bị cáo hành vi làm giả tài liệu là đủ vì mục đích hành vi làm giả tài liệu của bị cáo để sử dụng vào việc lừa đảo nhưng khi xét xử phải thể hiện đầy đủ điều luật. Do đó cấp sơ thẩm xét xử không vượt quá giới hạn của việc xét xử nhưng phần quyết định áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có sự nhầm lẫn khi áp dụng pháp luật nên cần sửa một phần của án sơ thẩm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, xâm

phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng bị cáo vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà có hành vi gian dối, chỉnh sửa các tài liệu kê khai nộp lệ phí đối với hai chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast LUX A2.0 thành hai xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil để chiếm đoạt số tiền chênh lệnh mà bị hại là anh A và chị Đ đã tin tưởng giao cho bị cáo đi nộp giùm. Việc bị cáo chỉnh sửa hai bộ hồ sơ trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo dùng các tài liệu đã được chỉnh sửa nộp vào cơ quan thuế là hành vi, thủ đoạn gian dối của bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại anh A và chị Đ. Cấp sơ thẩm xác định bị hại đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là anh Nguyễn Hoàng A và chị Trần Thị Ngọc Đ là đúng với quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại là chưa đủ căn cứ để chấp nhận.

Xét thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường sự bảo hộ của pháp luật về tài sản của cá nhân và sự quản lý tài liệu, văn bản và hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Bất chấp sự răn đe trừng phạt của pháp luật mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Lời đề nghị của kiểm sát viên về việc chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy T xin giảm nhẹ hình

phạt và xin hưởng án treo. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Sửa bản án sơ thẩm số: 61/2022/HSST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Võ Duy T 01 (một) năm tù** về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Buộc bị cáo Võ Duy T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

2.Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Duy T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL: 01;
- CQTHAHS TPVL: 01;
- Trại giam:01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã H: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Văn Năm